

SỨC MẠNH QUÂN SỰ LIÊN BANG NGA SAU CHIẾN TRANH LẠNH (1991 - 2012)

TS. Bùi Thị Thảo

Trường Đại học Sư phạm Huế

Sự hồi phục của Liên bang Nga kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay cho thấy quốc gia này đang “xác định lại vị thế cường quốc” (Recovering Great Power). Liệu nước Nga có thực hiện tốt mục tiêu này hay không khi bên cạnh nền chính trị tương đối ổn định với đường lối đối ngoại thực dụng, cân bằng hơn và một nền kinh tế chuyển đổi có nhiều dấu hiệu phát triển, Liên bang Nga vẫn yếu tương đối về sức mạnh quân sự? Góp phần tìm hiểu điều này, bài viết tập trung phân tích thực trạng sức mạnh quân sự của Liên bang Nga sau Chiến tranh Lạnh (1991 - 2012) và những giải pháp của quốc gia này trong việc khôi phục vị thế cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.

1. Vai trò của sức mạnh quân sự đối với Liên bang Nga

Trong lịch sử, sức mạnh quân sự (hay năng lực quân sự) được coi là quyền lực quốc gia. Ngày nay, cùng với sự biến đổi giá trị các lợi ích trong môi trường chính trị mới, sức mạnh quân sự không còn là nhân tố độc tôn, nhưng nó vẫn được thừa nhận là “một trong những thành

tố căn bản nhất của quyền lực” quốc gia.¹ Do vậy, dù hiện nay “sức mạnh mềm”, “sức mạnh thông minh” được ưu tiên sử dụng, các cường quốc không vì thế xao nhãng việc củng cố “sức mạnh cứng”. Xét cho cùng, một cường quốc không thể chủ động phát huy các loại sức mạnh nếu không đảm bảo thực lực “sức mạnh cứng”, trong đó năng lực quân sự là một thành phần căn bản.

Theo các học giả phương Tây, sức mạnh quân sự truyền thống của một nước được thừa nhận là “người thảo kế hoạch quan trọng hàng đầu của chính sách đối ngoại”, bởi vì đó là “tài sản quyền lực nhất có thể sử dụng ngay lập tức để bảo vệ nhân dân, kiểm soát lãnh thổ và ép buộc người khác”². Ngoài ra, sức mạnh quân sự là “phương tiện có thể giúp đạt được quyền lực cao hơn”, “có khả năng biến đổi quyền lực” của quốc gia và là nguồn để tạo ra các thành tố khác

¹ Xem Hoàng Khắc Nam (2011), *Quyền lực trong quan hệ quốc tế - Lịch sử và vấn đề*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.117.

² Xem Robert H. Dalaldson, Joseph L. Noguee (2009), *The Foreign Policy of Russia - Changing Systems, Enduring Interests* (fourth edition), M. E. Sharpe, Inc, tr.8.

của quyền lực³. Ở mức độ nhất định, năng lực kinh tế có thể bù đắp cho sự suy yếu của quân sự, chính trị nhưng không thể bù đắp cho khả năng chi phối trực tiếp đối với quốc gia khác. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ Hai là một ví dụ trong trường hợp này. Theo đó, các học giả phương Tây cho rằng, sức mạnh quân sự, đặc biệt là năng lực hạt nhân, là một trong những yếu tố làm nên sức mạnh của Hồng quân Liên Xô, đồng thời là yếu tố làm xuất hiện cục diện Chiến tranh Lạnh khi Liên Xô nổi lên như một quốc gia có quyền lực quân sự mạnh nhất châu Âu với thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống phát xít Đức (9/5/1945)⁴. Cũng vì thế, khi chủ nghĩa phát xít Hitler vừa bị đánh bại, tháng 5/1945, tư lệnh không quân Mỹ G. Acnoon đã cho rằng “*kẻ thù tiếp theo của chúng ta là nước Nga*”⁵. Khi chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh Potsdam, Anh và Mỹ đã ký

hiệp ước mật về chế tạo bom nguyên tử với mục đích không chỉ cần cho việc chống Nhật mà còn “*làm cho Liên Xô dễ bảo hơn ở châu Âu*”⁶. Trước chiến thắng phát xít, Liên Xô không được xem là siêu cường và đã không có Chiến tranh Lạnh cho đến khi Liên Xô nổi lên như một cường quốc quân sự mạnh nhất châu Âu⁷. Sức mạnh quân sự đã góp phần làm nên vị thế không gì sánh nổi của Liên Xô trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Đối với nước Nga hiện nay, việc xây dựng một quân đội mạnh có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Điều đó không chỉ giúp Nga đạt được mục tiêu quân sự - quốc phòng thuần túy mà còn thực hiện các mục tiêu chiến lược trên lĩnh vực kinh tế và trên hết là để củng cố, mở rộng ảnh hưởng chính trị, hướng đến mục tiêu khôi phục vị thế cường quốc thế giới.

+ Đối với mục tiêu thuần túy quân sự - quốc phòng: Tăng cường sức mạnh quân sự nhằm nâng cao khả năng phòng thủ và đáp trả mọi cuộc xung đột, đảm bảo tốt nhất nền an ninh quốc gia. Theo nhìn nhận của V.

³ Sdd, tr. 119-122.

⁴ Giới chính trị gia và học giả phương Tây thừa nhận vai trò nổi bật của sức mạnh quân sự thông qua các công trình nghiên cứu của họ, tiêu biểu là Bernard Brodie với “*The Absolute Weapon: Atomic Power and World Order*” (Vũ khí tuyệt đối: Năng lượng nguyên tử và trật tự thế giới), xuất bản năm 1946. Năm 1959, B. Brodie viết tiếp tác phẩm “*Strategy in Missile Age*” (Chiến lược trong thời đại tên lửa). Bản thân nhà chính trị - học thuật Mỹ Henry Kissinger cũng xuất bản cuốn “*Nuclear Weapons and Foreign Policy*” (Vũ khí hạt nhân và chính sách đối ngoại) năm 1957. Năm 1962, học giả Liên Xô Marshal V.D. Sokolovsky viết cuốn “*Military Strategy*” (Chiến lược quân sự). Mặc dù cách lý giải khác nhau, nhưng tất cả đều thống nhất về vai trò quan trọng của sức mạnh quân sự và nhất trí cho rằng, vũ khí nguyên tử chính là “*phương tiện quyết định của cuộc chiến*” (the decisive means of combat).

⁵ Lê Bá Thuần (1997), *Mỹ - Cam kết và mở rộng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.24.

⁶ Lê Văn Quang (2001), *Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.216.

⁷ Với lực lượng chiến đấu vượt quá 4 triệu quân, Hồng quân có quy mô lớn gấp hai lần quân đội Mỹ. Theo hầu hết các biện pháp định lượng, Tổ chức Hiệp ước Warsaw có số vũ khí nhiều hơn NATO, mặc dù về chất lượng, quân đội phương Tây được đánh giá là tốt hơn. Vì rằng một so sánh chính xác khả năng quân sự là khó khăn nên người ta thừa nhận: hai bên (Warsaw và NATO) đã đạt một sự cân bằng thô. Sức mạnh của quân đội Xô viết, cả về vũ khí thông thường và vũ khí hạt nhân, vẫn tiếp tục phát triển tốt vào kỷ nguyên Gorbachev. Sdd, tr.8.

Putin, Nga cần phải quan tâm xác đáng các cuộc chiến tranh địa phương và khu vực đang diễn ra vì chúng rất nguy hiểm đối với biên giới Nga. Một số cuộc xung đột này được khiêu khích có mục đích bởi các lực lượng thù địch bên ngoài. Hơn nữa, trong bối cảnh khó lường hiện nay, nước Nga không thể chỉ dựa vào biện pháp kinh tế và ngoại giao để giải quyết xung đột, mà phải cần đến các giải pháp trực tiếp, tức thì. Vì vậy, quân đội và các cấu trúc sức mạnh khác phải được chuẩn bị nhanh chóng và hiệu quả để đáp trả những thách thức mới. Như vậy, mục tiêu này đòi hỏi Nga bắt buộc phải phát triển khả năng quân sự để chặn đứng ngay lập tức và trong tương lai những mối đe dọa đối với nền an ninh đất nước.

+ Tăng cường sức mạnh quân sự còn có ý nghĩa chiến lược đối với mục tiêu phát triển nền kinh tế nước Nga. Hiện đại hóa quân đội, đi đôi với phát triển nền công nghiệp quốc phòng và các ngành công nghiệp hỗ trợ cho lĩnh vực này không chỉ cho phép Nga cải thiện sức mạnh quân sự, đảm bảo môi trường an ninh mà còn thực hiện tốt chiến lược xuất khẩu vũ khí, tận dụng lợi thế là nhà xuất khẩu vũ khí lớn thứ hai thế giới (chiếm 25% thị phần toàn cầu, sau Mỹ - 31%) để phát triển kinh tế⁸. Đến nay, Nga vẫn là nhà cung cấp vũ khí lớn nhất cho Trung Quốc, Ấn Độ (hai nước

châu Á mới nổi, nhập khẩu vũ khí nhiều nhất thế giới). Nga cũng đang hướng mạnh đến thị trường Mỹ Latinh với các bạn hàng chủ yếu: Venezuela, Colombia, Bolivia, Uruguay, Brazil, Argentina..., trong nỗ lực đáp trả tranh giành ảnh hưởng của Mỹ đối với không gian "hậu Xô viết" của Nga.

+ Ngoài ra, trong bối cảnh trật tự thế giới đang trong quá trình hình thành với môi trường an ninh bất ổn, củng cố sức mạnh quân sự sẽ giúp Nga hiện thực hóa mục tiêu lớn nhất, có ý nghĩa chiến lược hàng đầu là tăng cường ảnh hưởng chính trị và khôi phục vị thế cường quốc thế giới với sức mạnh toàn diện vượt trội.

Để thực hiện những mục tiêu trên, một nền quân sự - quốc phòng hùng mạnh đối với Liên bang Nga là hoàn toàn hiển nhiên và có ý nghĩa sống còn. Tuy nhiên, thực trạng sức mạnh quân sự của Nga từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay cho thấy quốc gia này cần thiết phải củng cố, tăng cường năng lực quân sự một cách toàn diện, sâu sắc.

2. Sức mạnh quân sự của Nga sau Chiến tranh Lạnh và giải pháp tăng cường

2.1. Thực trạng

Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Liên Xô nổi lên như cường quốc quân sự hàng đầu thế giới với số lượng binh sĩ lên đến 5,5 triệu người (so với 1,4 triệu người của Mỹ). Về vũ khí, dù tiến độ phát triển chậm hơn Mỹ, nhưng đến thập niên 1960, Liên Xô cũng sở hữu khối lượng vũ khí chiến lược lớn (chỉ xếp sau Mỹ về tên lửa liên lục địa - ICBMs và tên lửa tấn công tàu ngầm - SLBMs).

⁸ Nguyễn Quốc Sự (2009), *Nước Nga với mục tiêu khôi phục vị thế cường quốc*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Quan hệ quốc tế, Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.55.

Bảng 1. Ước lượng vũ khí chiến lược của Liên Xô và Mỹ đến giữa thập niên 1960

		1959	1960	1961	1962	1963	1964
Liên Xô	ICBMs	Một vài	35	50	75	100	200
	SLBMs	0	0	0	0	100	120
Hoa Kỳ	ICBMs	0	18	63	294	424	834
	SLBMs	0	32	96	144	224	416

Nguồn: Tổng hợp từ Robert Scollay (2007), *"The Russian Foreign Policy in the Twenty-First Century and the Shadow of the Past"*, Columbia University Press, New York, tr.305.

Đến thập niên 1970, cùng với quy mô chạy đua vũ trang được đẩy lên đỉnh cao, ngân sách quân sự của Liên Xô gia tăng nhanh chóng: từ 53,9 tỷ USD năm 1970 tăng lên 148 tỷ USD năm 1979. Theo đó, Liên Xô đạt được sự cân bằng về sức mạnh quân sự với Mỹ. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu phương Tây, cho đến thời kỳ cầm quyền của M.Goobachev, sức mạnh quân sự của Liên Xô vẫn được duy trì.

Tuy nhiên, một thực tế là sức mạnh quân sự của Liên bang Nga giảm sút mạnh sau Chiến tranh Lạnh cùng với sự sụp đổ của Liên Xô. Đây là tình hình quan trọng đối với Nga, quốc gia được nhìn nhận có địa vị cường quốc quân sự hàng đầu thế giới. Sau khi Tổ chức Hiệp ước Warsaw giải tán (25/2/1991), lực lượng quân sự của Nga suy giảm mạnh trên cả hai phương diện: con người và vũ khí. Quân đội Nga được xem là "vỏ rỗng của bàn sao quân đội Xô viết". Sự thiếu hụt tiền mặt nghiêm trọng của Chính phủ dẫn đến việc không thanh toán đủ tiền lương cho người lính. Đời sống của quân nhân rất khó khăn đưa đến sự suy giảm lực lượng quân đội. Phi công và nhân viên hải quân Nga không được đào tạo

đầy đủ nên chất lượng trở nên hạn chế. Tình trạng trên khiến nhuệ khí quân đội Nga tụt dốc nhanh chóng, thậm chí có người nghi ngờ về sự sụp đổ quân sự Nga. Hoạt động của lực lượng quân sự Nga tại Chechnya từ năm 1994 đến năm 1996 chứng tỏ điều đó. Trong hai lần tấn công của quân du kích Chechen vào Nga năm 1995, quân đội Nga đã không thể ngăn chặn sự trốn thoát của thù lĩnh phe đối lập (mặc dù thiết giáp, xe tăng, máy bay lên thẳng đều được gửi đến cuộc chiến này). Tình trạng tham nhũng trong quân đội cũng đáng lo ngại. Trong 9 tháng đầu năm 2008, số vụ phạm tội tham nhũng là 1.400 vụ, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2007, thiệt hại khoảng 2,2 tỷ rúp, số tiền đủ mua 30 chiếc xe tăng T-90 hiện đại⁹. Thiết bị quân sự cũng không được duy trì và bảo dưỡng thích đáng. Việc nghiên cứu và phát triển các loại vũ khí mới bị đình trệ, thậm chí bị bỏ rơi như một sự hy sinh. Vụ đắm tàu ngầm Kusk (12/8/2000) - một trong những tàu ngầm tối tân và hiện đại nhất của Nga, có

⁹ Nguyễn Quốc Sự (2009), *Nước Nga với mục tiêu khôi phục vị thế cường quốc*, Tlđđ, tr.76.

trị giá 1 tỷ USD - với lý do chính là sự xuống cấp trầm trọng của hệ thống máy móc và

phương tiện cứu hộ, một lần nữa chứng tỏ sự suy giảm sức mạnh quân đội Nga.

Bảng 2. Sự suy giảm sức mạnh quân sự Nga sau khi Liên Xô tan rã

	1989 [Liên Xô]	1995	2000	2003
Tổng nhân lực quân sự	4,26M	1,52M	1,01M	0,96M
Tổng máy bay chiến thuật (tấn công và chiến đấu mặt đất)	4595	2150	1455	1514
Tổng tên lửa đạn đạo xuyên lục địa	1451	928	766	735
Tổng xe tăng chiến đấu chính	53350	19000	21820	21870
Tổng hạm đội chiến đấu trên mặt biển	264	150	35	32

Nguồn: Robert Scollay (2007), *"The Russian Foreign Policy in the Twenty-First Century and the Shadow of the Past"*, tr.324; chú thích: M: Million (triệu).

Sự suy yếu nghiêm trọng sức mạnh quân đội thời kỳ sau Liên Xô khiến Nga không thể giải quyết những vấn đề bất ổn trong nước. Thực tế này cùng với sự yếu kém của nền kinh tế đang chuyển đổi và những thách thức chính trị - xã hội phức tạp thời kỳ chuyển giao giữa M. Gorbachev và B. Yeltsin cho thấy sự suy yếu tổng thể của nước Nga đầu thập niên 90 của thế kỷ XX. Nước Nga không được nhìn nhận như một cường quốc châu Âu. Tình hình đó chi phối trực tiếp đến chính sách đối ngoại Nga, do đó nước Nga thời kỳ đầu của chính quyền B. Yeltsin hướng đến phương Tây và Mỹ như giải pháp tốt nhất để khắc phục sự suy yếu toàn diện của nó.

Năm 1997, B. Yeltsin sa thải Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Igor Rodionov và đề xuất

cải cách quân sự theo hướng cắt giảm đáng kể số lính hiện có để tạo ra một quân đội chuyên nghiệp, không có lính nghĩa vụ, đồng thời giảm chi tiêu quốc phòng¹⁰. Đến thời V. Putin, cải cách trên được tiến hành hiệu quả hơn, nghĩa là vừa xây dựng một quân đội chuyên nghiệp, vừa gia tăng ngân sách quốc phòng. Năm 2007, V. Putin bổ nhiệm Anatoli Serdioukov vào chức Bộ trưởng Quốc phòng. Tuy nhiên, quyết định trên của Tổng thống V. Putin không được thực hiện trọn vẹn do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính năm 2008. Quân đội Nga buộc phải đối mặt với tình trạng cắt giảm ngân sách quốc phòng. Việc thắt chặt này xảy ra đúng vào thời điểm không thuận lợi:

¹⁰ Anderei P. Tsygankov (2010), *Russias Foreign Policy - Change and Continuity in National Identity* (second edition), Rowman & Littlefield Publishers Inc., UK, tr.9.

Cuộc chiến với Grudia (8/2008) khiến các lực lượng quân sự Nga gặp khó khăn lớn. Lực lượng hải quân Nga cũng gặp khó khăn khi phần lớn các cuộc thử nghiệm đầu đạn hạt nhân mới Boulava (lần gần đây nhất vào ngày 9/12/2012) đều gặp thất bại, việc đóng mới tàu chiến bị chậm trễ trong khi các chiến hạm hải quân xuống cấp nghiêm trọng. Tình hình quân đội và những phức tạp trong ngành công nghiệp quốc phòng làm cho Kremli không thể chủ động trong các xung đột quân sự. Khả năng gây ảnh hưởng đối với các nước thuộc Liên Xô giảm đi và làm cho chính sách đối ngoại Nga “không còn nhay cảm” như trước nữa¹¹

Có thể nói, sự suy giảm sức mạnh quân sự đã tác động sâu sắc đến tình hình nước Nga, nhất là chính sách đối ngoại và làm nên hạn chế của Nga trong các công việc quốc tế. Khuynh hướng thực dụng nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính, tránh xung đột và hướng về các đối tác tiềm năng chiếm ưu thế trong chính sách đối ngoại Nga suốt thập niên 90 thế kỷ XX đã chứng tỏ điều đó.

2.2. Những giải pháp tăng cường sức mạnh quân sự Nga

Để khắc phục tình trạng trên, nước Nga từ thời V.Putin đã hướng mạnh đến việc củng cố và phát triển sức mạnh quân sự như mục

tiêu có ý nghĩa chiến lược sống còn.

Về nhân sự. Để nâng cao năng lực cho lực lượng quân sự, bên cạnh lựa chọn nhân sự cấp cao cho bộ máy lãnh đạo được tiến hành từ cuối thời kỳ cầm quyền của Tổng thống B.Yeltsin, chính phủ Nga thực hiện chiến lược chuyên nghiệp hóa, tinh nhuệ hóa quân đội. Tổng thống V.Putin đã tinh giảm đáng kể binh sĩ trong biên chế: từ 1,2 triệu người năm 2001 xuống còn khoảng từ 800.000 đến 850.000 binh sĩ năm 2005¹², tiến hành đồng thời với việc hiện đại hóa và gia tăng mạnh ngân sách quốc phòng¹³. Biện pháp cụ thể để tinh giảm biên chế và xây dựng nguồn nhân sự tốt là gia tăng uy tín, thanh thế của lực lượng tại ngũ để người dân, nhất là thanh niên, ý thức được việc gia nhập quân đội là một vinh dự chứ không chỉ là nghĩa vụ. Lính mới phải được tuyển dụng và được trả lương cao kể từ ngày 1/1/2012 (các bộ phận khác của quân đội sẽ thực hiện điều này từ ngày 1/1/2013). Quân đội phải được xây dựng như một nghề nghiệp hấp dẫn, không theo chế độ nghĩa vụ quân sự truyền thống. Theo V.

¹² Anderei P. Tsygankov (2010), *Russia's Foreign Policy - Change and Continuity in National Identity* (second edition), Rowman & Littlefield Publishers Inc., UK, tr. 133.

¹³ Năm 1999, ngân sách quốc phòng Nga là 109 tỷ Rub; năm 2001, tăng lên 218,9 tỷ Rub; năm 2002 là 284,1 tỷ Rub. Hiện nay, ngân sách quốc phòng Nga tăng lên 32,5 tỷ USD (tương đương khoảng 980 tỷ Rub) nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với Mỹ (532,8 tỷ USD), các nước thành viên NATO (Anh, Pháp, Đức) và Nhật Bản (46 tỷ USD), Trung Quốc (45,5 tỷ USD).

¹¹ Thông tấn xã Việt Nam (2010), “*Học thuyết quân sự mới của Liên bang Nga*”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, số 061, tr. 3-4.

Putin, trong hoàn cảnh hiện nay, chế độ lính nghĩa vụ là không bình đẳng và không hiệu quả vì đa phần những người vào quân đội là những thanh niên ở nông thôn, từ các cộng đồng nghèo và những thanh niên không đủ điều kiện vào đại học, cao đẳng. Tất cả họ đều không thể trì hoãn nghĩa vụ quân dịch và tham gia quân đội với tâm thế không sẵn sàng. Do vậy, để có một quân đội hoàn toàn chuyên nghiệp, nhân sự phải được tuyển dụng, đào tạo và phân cấp theo trình độ. Theo cách này, dự tính đến năm 2017, đội quân chuyên nghiệp của Nga có khoảng 700.000 người, gồm: sĩ quan, tốt nghiệp quân sự, trung sĩ và lính hợp đồng¹⁴.

Bên cạnh đó, chính phủ Nga cũng hoạch định các giải pháp lâu dài: Tăng cường các dịch vụ mang tính đặc quyền cho quân đội như tiền trợ cấp, lương hưu, cơ hội chăm sóc sức khỏe và giáo dục đặc biệt. Tổng thống V.Putin đặc biệt quan tâm đến sáng kiến huấn luyện quân sự và giáo dục lòng yêu nước cho trẻ nhỏ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Có thể nói, đây là những biện pháp mang tầm chiến lược và có khả năng vận dụng thích hợp ở Việt Nam cho mục tiêu phát triển nền quốc phòng toàn dân.

Về vũ khí và cơ sở vật chất: Trong bài phát biểu tại phiên họp mở rộng của Hội đồng Nhà nước ngày 8/2/2007, Tổng thống V.

Putin khẳng định: “Trong những năm tới, nước Nga cần phát triển sản xuất những loại vũ khí mới không thua kém các loại vũ khí mà các quốc gia khác đang có về chất lượng tính năng, trong nhiều trường hợp còn vượt trội”¹⁵. Các chủng loại vũ khí được ưu tiên hiện đại hóa gồm: lực lượng hạt nhân phòng thủ không gian; hệ thống thông tin liên lạc, giám sát và điều khiển; các phương tiện radio điện tử; máy bay không người lái; các hệ thống tấn công tự động; phương tiện hàng không hiện đại; hệ thống bảo vệ cá nhân cho binh sĩ; vũ khí tấn công chính xác và các phương tiện chiến đấu khác. Bên cạnh đó, nâng cao vai trò các binh chủng Hải quân, Không quân và Tên lửa phòng thủ Không gian vũ trụ là nền tảng cho việc củng cố khả năng phòng thủ của Nga. Ngoài ra, chính phủ Nga cũng hướng đến các biện pháp ngắn hạn là kéo dài tuổi thọ vũ khí (thêm 25 - 30 năm) và mua vũ khí mới từ các thành viên NATO (trước hết là Pháp, Mỹ).

Ngoài các biện pháp cụ thể nêu trên, chính phủ Nga đã thông qua hàng loạt các văn kiện quan trọng làm cơ sở pháp lý cho kế hoạch tăng cường năng lực quân sự quốc gia. Tiêu biểu là “Kế hoạch phát triển vũ khí, trang bị trước năm 2015” được Tổng thống

¹⁵ Phan Văn Rân, “Những nỗ lực của nước Nga nhằm tăng cường vai trò cường quốc trong quan hệ quốc tế”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6 (93)/2008, tr.10.

¹⁴ Xem Putin laces up Russia's bootstraps tại <http://rt.com/politics/russia>

D.Medvedev thông qua ngày 24/5/2010; “*Kế hoạch và mục tiêu phát triển công nghiệp hàng không quốc gia Liên bang Nga*”. Đáng lưu ý là học thuyết Quân sự mới của Liên bang Nga được Tổng thống D.Medvedev ký Sắc lệnh thông qua số 146, ngày 5/2/2010. Học thuyết dành hơn một nửa nội dung đề cập toàn diện những biện pháp cụ thể để: Xây dựng, phát triển tổ chức quân sự; Xây dựng, phát triển các lực lượng vũ trang và các binh chủng khác; Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng quân sự; Tăng cường tính tổ chức và kỷ luật quân sự; Xác định những nhiệm vụ cơ bản của hoạch định quân sự; Những nhiệm vụ đảm bảo kinh tế - quân sự cho quốc phòng; Phát triển tổ hợp công nghiệp quốc phòng... Học thuyết cũng xác định cụ thể những nội dung ưu tiên trong việc hợp tác chính trị - quân sự với các đối tác chiến lược, như: Chú trọng phát triển lực lượng vũ trang và sử dụng cơ sở hạ tầng với Cộng hòa Belarus; Xây dựng lực lượng đảm bảo an ninh tập thể với Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể (ODKB); Đảm bảo an ninh khu vực, giữ gìn hòa bình với SNG; Tăng cường nỗ lực chống nguy cơ và đe dọa quân sự trong không gian chung với SCO.

3. Kết luận

Có thể nói, suy giảm sức mạnh quân sự là một trong những tình hình quan trọng hiện nay, tác động mạnh mẽ đến quyền lực Nga với tư cách một cường quốc. Xác định vai trò của năng lực quân sự đối với thực lực sức mạnh, chính sách đối ngoại cũng như khả năng đóng vai trò tích cực của Nga trong nền chính trị thế giới, từ cuối thập niên 1990, Tổng thống B.Yeltsin đã có những động thái khắc phục. Tuy nhiên, phải đến thời kỳ cầm quyền của Tổng thống V.Putin trở đi, các biện pháp cải thiện năng lực quân sự mới được tăng cường, thực chất.

Dù hiệu quả chưa được kiểm nghiệm đầy đủ, song quyết tâm của chính phủ Nga hiện nay thông qua việc triển khai đồng loạt, toàn diện các giải pháp củng cố, tăng cường và các chính sách ưu tiên, sức mạnh quân đội Nga hoàn toàn có cơ hội để phát huy tối đa tiềm lực. Theo đó, mục tiêu khôi phục năng lực quân sự, hướng đến vị thế cường quốc thế giới của Nga có nhiều triển vọng trở thành hiện thực.